

## Tuần 9

Thứ hai ngày 20 tháng 10 năm 2014

Buổi sáng:

### Tập đọc

Thư chuyện với mẹ.

(Theo Nam Cao)

#### I.Mục tiêu:

Đọc trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm, phân biệt lời các nhân vật trong đoạn đối thoại. Hiểu những từ ngữ mới trong bài.

Hiểu nội dung ý nghĩa của bài: Cương ước mơ trở thành thợ rèn để kiếm sống giúp mẹ. Cương thuyết phục mẹ đồng tình với em, không xem thợ rèn là nghề hèn kém. Câu chuyện giúp em hiểu: ước mơ của Cương là chính đáng, nghề nghiệp nào cũng đáng quý.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết đoạn văn luyện đọc.

#### III.Các hoạt động dạy và học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 HS nối tiếp nhau đọc bài “Đôi giày ba ta màu xanh” và trả lời câu hỏi về nội dung mỗi đoạn.

##### B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

##### 2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

###### a.Luyện đọc:

- Kết hợp sửa sai và giải nghĩa 1 số từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

###### b.Tìm hiểu bài:

+ Cương xin mẹ học nghề thợ rèn để làm gì?

+ Mẹ Cương nêu lý do phản đối như thế nào?

+ Cương thuyết phục mẹ bằng cách nào?

+ Nhận xét cách trò chuyện giữa 2 mẹ

HS: Nối tiếp nhau đọc từng đoạn (2 — 3 lượt).

HS: Luyện đọc theo cặp.  
1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi:

- Thương mẹ vất vả nên muốn học nghề để kiếm sống, đỡ đần cho mẹ.

- Mẹ cho là Cương bị ai xui. Mẹ bảo nhà Cương dòng dõi quan sang, bố Cương sẽ không chịu cho Cương đi làm nghề thợ rèn vì nó mất thể diện gia đình.

- Cương nắm tay mẹ, nói với mẹ những lời thiết tha: Nghề nào cũng đáng trọng, chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.

- Cách xưng hô: Rất thân ái.

con Cương?

c. *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:*

- Treo bảng phụ viết đoạn văn luyện đọc và hướng dẫn HS.

- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.

- Cử chỉ: Thân mật, tình cảm (xoà đầu Cương, nắm tay mẹ thiết tha)

- Luyện đọc phân vai theo hướng dẫn.

HS: Thi đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài.

## Toán

### Hai đường thẳng song song

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS có biểu tượng về hai đường thẳng song song (là 2 đường thẳng không bao giờ cắt nhau).

#### II. Đồ dùng:

Thước thẳng và ê - ke.

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

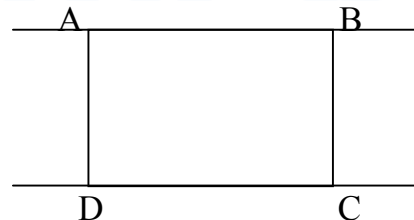
##### **A. Kiểm tra bài cũ:**

HS: 2 em lên bảng chữa bài tập.

##### **B. Dạy bài mới:**

##### **1. Giới thiệu 2 đường thẳng song song:**

- GV vẽ hình chữ nhật ABCD lên bảng kéo dài về 2 phía 2 cạnh đối diện.



- GV giới thiệu: 2 đường thẳng AB và CD là 2 đường thẳng song song với nhau.

- Tương tự, kéo dài 2 cạnh AD và BC về 2 phía ta có 2 đường thẳng nào song song với nhau?

- Hai đường thẳng song song với nhau thì như thế nào?

- Cho HS liên hệ 2 hình ảnh ở xung quanh:

- GV vẽ “hình ảnh” 2 đường thẳng song song. Chẳng hạn: AB và DC.

- Hai đường thẳng AD và BC.

- không bao giờ cắt nhau.

- 2 mép bàn, 2 mép bảng, ...

##### **2. Thực hành:**

A \_\_\_\_\_ B

D \_\_\_\_\_ C

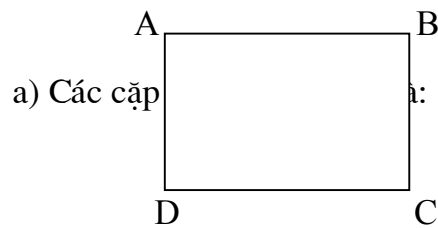
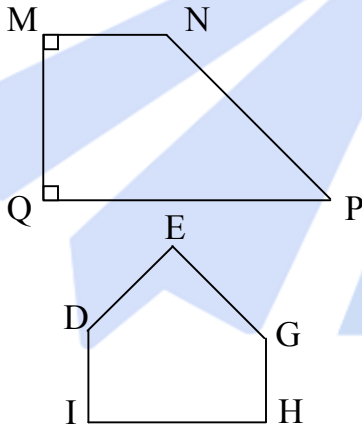
+ Bài 1:

- Yêu cầu HS nêu các cặp cạnh song song có trong hình chữ nhật ABCD:

+ Bài 2:

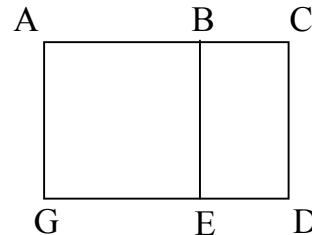
- GV gợi ý cho HS các tứ giác ABEG, ACDG, BCDE là các hình chữ nhật, điều đó có nghĩa là các cặp đối diện của mỗi hình chữ nhật song song với nhau.

+ Bài 3:



a) Các cặp cạnh song song là:

b) Yêu cầu HS nêu tương tự như trên với hình vuông MNPQ.



HS: Nêu các cặp cạnh song song:  
 $BE \parallel AG \parallel CD$

HS: Đọc yêu cầu và tự nêu được các cặp cạnh song song với nhau.

- a)  $MN \parallel PQ$   
b) MN vuông góc với MQ.  
MQ vuông góc với NP.

- a)  $DI \parallel GH$ .  
b) DE vuông góc với EG.  
DI vuông góc với IH.  
IH vuông góc với GH.

### 3. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Lịch sử

### Đình bộ lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân

#### I. Mục tiêu:

- HS hiểu sau khi Ngô Quyền mất, đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, nền kinh tế bị kìm hãm bởi chiến tranh liên miên.
- Đình Bộ Lĩnh đã có công thống nhất đất nước, lập nên nhà Đinh.

#### II. Đồ dùng dạy - học:

- Phiếu học tập.

#### III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

## A.Kiểm tra bài cũ:

? Kể lại diễn biến của trận Bạch Đằng

## B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

**2.Hoạt động 1: GV nêu tình hình nước ta sau khi Ngô Quyền mất.**

**3.Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.**

GV đặt câu hỏi:

+ Em biết gì về Đinh Bộ Lĩnh?

+ Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì?

+ Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?

**4.Hoạt động 3: Thảo luận nhóm:**

- GV gọi đại diện các nhóm lên thông báo kết quả làm việc.

HS: Đọc SGK để trả lời câu hỏi.

- Sinh ra và lớn lên ở Hoa Lư, Gia Viễn, Ninh Bình. Truyện “Cờ lau tập trận” nói lên từ nhỏ ông đã tỏ ra có chí lớn.

- Xây dựng lực lượng, đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân. Năm 968, ông đã thống nhất được giang sơn.

- Lên ngôi vua, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình.

- Các nhóm lập bảng so sánh tình hình nước ta trước và sau khi thống nhất.

<i>Thời gian</i> <i>Các mặt</i>	<i>Trước khi thống nhất</i>	<i>Sau khi thống nhất</i>
Đất nước	- Bị chia thành 12 vùng	- Đất nước quy về một mối.
Triều đình	- Lục đục	- Được tổ chức lại quy củ.
Đời sống của nhân dân	- Làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, dân nghèo khổ đói máu vô ích.	- Đồng ruộng trở lại xanh tươi, ngược xuôi buôn bán, khắp nơi chùa tháp được xây dựng.

5.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

## Buổi chiều:

## Kỹ thuật

### Khâu đột thưa (Tiết 2)

#### I.Mục tiêu:

- HS biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.
- Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bộ đồ dùng dạy học.

#### III.Các hoạt động dạy học:

**A. Bài cũ:** - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

**B. Dạy bài mới:**

**1. Giới thiệu ghi đầu bài:**

**2. Thực hành khâu đột thưa:**

- GV nhận xét và củng cố kỹ thuật khâu theo 2 bước:

+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu.

+ Bước 2: Khâu theo vạch dấu.

- Nhắc nhở HS khi khâu.

- **Uốn nắn cho những HS khâu chưa đúng.**

**3. Thực hành đánh giá kết quả:**

- **GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.

**4. Củng cố dặn dò:**

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành khâu và chuẩn bị bài sau.

HS: Nêu lại phần ghi nhớ và thực hiện các bước khâu đột thưa.

HS: Thực hành khâu.

HS: - Trưng bày sản phẩm  
- Tự đánh giá sản phẩm của mình theo các tiêu chuẩn trên.

## Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Hoạt động ngoài giờ

**Giáo dục thực hành vệ sinh răng miệng**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được các bước vệ sinh chăm sóc răng miệng
- Biết làm vệ sinh răng miệng hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tài liệu, mô hình răng thạch cao, bàn chải đánh răng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Kiểm tra bài cũ:**

**2. Các thao tác vệ sinh răng miệng.**

- + Rửa mặt.
- + Chuẩn bị nước vào một cái cốc.
- + Lấy kem đánh răng vừa đủ vào bàn chải đánh răng .

**3. Cách thức thực hiện:**

- + GV thực hành trên mô hình răng thạch cao.
- + HS Theo dõi thực hành trên mô hình răng thạch cao.

**4. Những việc không nên làm để chăm sóc răng miệng:**

- + Không dùng răng dóc mía.
- + Không ăn đồ quá lạnh,

**5. Củng cố, dặn dò:**

- Về nhà thường xuyên chăm sóc, vệ sinh răng miệng.

---

Thứ ba ngày 21 tháng 10 năm 2014

**Buổi sáng:**

**Chính tả (Nghe viết)**

**thợ rèn**

**I.Mục tiêu:**

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng bài thơ “Thợ rèn”.
- Làm đúng các bài tập chính tả: Phân biệt các tiếng có phụ âm đầu hoặc vần dễ viết nhầm.

**II.Đồ dùng dạy - học:**

Bảng nhóm.

**III.Các hoạt động dạy - học:**

**A.Kiểm tra bài cũ:**

2 - 3 HS viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con các từ bắt đầu r/d/gi.

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Hướng dẫn HS nghe viết:**

- GV đọc toàn bài thơ.

HS: Theo dõi SGK.

- Đọc thầm lại bài thơ, chú ý những từ dễ lẫn.

**3.Hướng dẫn HS nghe viết:**

- GV đọc toàn bài thơ.

- HS: Theo dõi.

- Đọc thầm lại toàn bài thơ.

- GV đọc từng câu cho HS viết bài vào vở.

**4.Hướng dẫn HS làm bài tập:**

-GV chọn bài 2a.

- Đọc thầm yêu cầu của bài tập, suy nghĩ làm bài.

- 1 HS làm vào bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

- Cả lớp nhận xét sửa sai.

**-GV chốt lại lời giải đúng:**

Năm gian nhà cỏ thấp le te

Ngõ tối thêm sâu đóm lập lòe

Lưng giật phất phơ màu khói nhạt

Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.

-GV chữa bài cho HS.

**5.Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

**Toán**

## Vẽ hai đường thẳng vuông góc

### I.Mục tiêu:

Giúp HS biết vẽ: + Đường cao của 1 hình tam giác.

+ Một đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với 1 đường thẳng cho trước.

### II.Đồ dùng:

Thước thẳng và ê - ke.

### III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

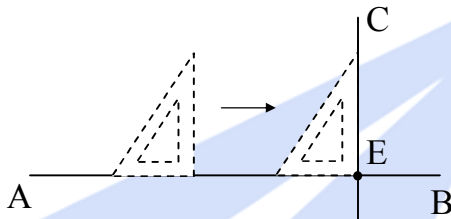
**A.Kiểm tra bài cũ:** ? Thế nào là 2 đường thẳng song song

**B.Dạy bài mới:**

**1.Giới thiệu:**

**2.Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.**

\* Trường hợp E nằm trên đường thẳng AB:

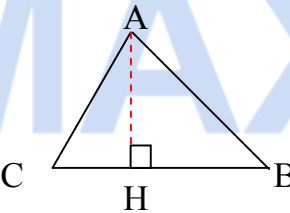


- Trong cả 2 trường hợp GV nêu hướng dẫn và làm mẫu như SGK.

- GV quan sát HS vẽ, uốn nắn sửa cho HS.

**3.Giới thiệu về đường cao của hình tam giác:**

- Vẽ hình tam giác ABC lên bảng:



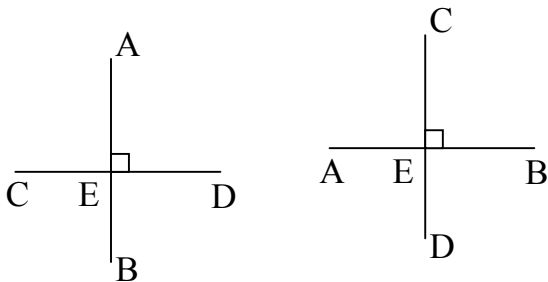
- Nêu yêu cầu: Vẽ qua điểm A 1 đường thẳng vuông góc với BC.

Đường thẳng đó cắt cạnh BC tại H.

- GV tô màu đường thẳng AH và giới thiệu AH là đường cao của tam giác ABC

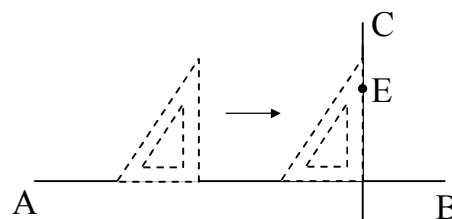
**4.Thực hành:**

+ Bài 1:



+ Bài 2:

\* Trường hợp điểm E nằm ở ngoài đường thẳng AB:



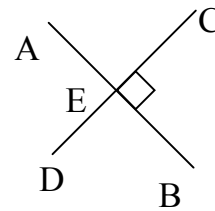
HS: Quan sát và nghe GV hướng dẫn.

- Thực hành vẽ vào giấy nháp.

HS: Đọc đầu bài và tự làm.

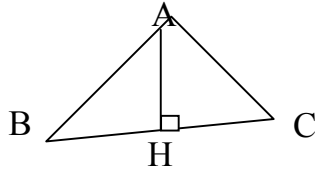
- 3 HS lên bảng.

- Cả lớp làm vào vở.



HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

- 3 HS lên bảng vẽ.



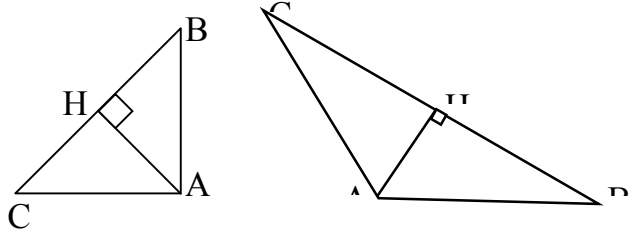
+ Bài 3:

- Các hình chữ nhật có là:  
AEGD; EBCG; ABCD.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

- Cả lớp làm vào vở.



HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

-Vẽ và nêu tên các hình chữ nhật.

## Luyện từ và câu

### Mở rộng vốn từ: ước mơ

#### I. Mục tiêu:

1. Củng cố và mở rộng từ thuộc chủ điểm “Trên đôi cánh ước mơ”.
2. Bước đầu phân biệt được giá trị những ước mơ cụ thể qua luyện tập sử dụng các từ bổ trợ cho từ ước mơ và tìm ví dụ minh họa.
3. Hiểu ý nghĩa 1 số câu tục ngữ thuộc chủ điểm.

#### II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm, từ điển.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS nêu nội dung ghi nhớ giờ trước.

##### B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

##### 2. Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:

HS: Đọc yêu cầu của bài.

-Cả lớp đọc thầm bài “Trung thu độc lập” và tìm những từ đồng nghĩa với từ “ước mơ” ghi vào sổ tay.

-2, 3 em trả lời: Các từ đồng nghĩa với từ ước mơ là: mơ tưởng, mong ước.

- GV chốt lại lời giải đúng:

\* Mơ tưởng: Mong mỏi và tưởng tượng điều mình mong mỏi sẽ đạt được trong tương lai.

\* Mong ước: mong muốn, thiết tha điều tốt đẹp trong tương lai.

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu bài tập.



GV bảg nhóm và 1 vài trang từ điển pho  
tô cho các nhóm.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

\* Ước: ước mơ, ước muốn, ước ao, ước mong, ước vọng, ước nguyện ...

\* Mơ: mơ ước, mơ tưởng, mơ mộng, mơ màng...

+ Bài 3:

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải  
đúng:

\* Đánh giá cao:

\* Đánh giá không cao:

\* Đánh giá thấp:

+ Bài 4: Làm theo cặp.

VD: \* Ước mơ được đánh giá cao:

→ Đó là những ước mơ vươn lên làm  
những việc có ích cho mọi người như:

\* Ước mơ đánh giá không cao:

→ Đó là những ước mơ giản dị có thể  
thực hiện được không cần nỗ lực lớn:

\* Ước mơ bị đánh giá thấp:

→ Đó là những ước mơ phi lí, viễn vông  
không thể thực hiện được

+ Bài 5: (Giảm tải)

### 3. **Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

**HS: Tìm những từ đồng nghĩa với  
từ  ước mơ , thống kê vào phiếu.**

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- Các nhóm làm trên phiếu.

→ Ước mơ đẹp đẽ, ước mơ cao cả,  
ước mơ lớn, ước mơ chính đáng.

→ Ước mơ nhỏ.

→ Ước mơ viễn vông, ước mơ kỳ  
quặc, ước mơ đại dột.

HS: Đọc yêu cầu.

HS: Làm theo cặp, trao đổi và nêu ví  
dụ về 1 ước mơ.

- Ước mơ học giỏi để trở thành phi  
công/ kỹ sư bác sĩ/ bác học/ những  
nhà phát minh sáng chế/ những người  
có khả năng ngăn chặn lũ lụt/ tìm ra  
loại thuốc chữa các bệnh hiểm nghèo.

Ước mơ có truyện đọc/ ước mơ có xe  
đạp/ có 1 đồ chơi đẹp/ có đôi giày  
mới...

VD: ước mơ của chàng Rít trong truyện  
“Ba điều ước”, ước mơ về lòng tham  
không đáy của “ông lão đánh cá và con  
cá vàng”, “ước mơ của vua Mi - đất”...

## Khoa học

### Phòng tránh tai nạn đuối nước

#### I. Mục tiêu:

- Sau bài học, HS có thể kể tên 1 số việc nên và không nên làm để phòng tránh  
tai nạn đuối nước.

- Biết 1 số nguyên tắc tập bơi hoặc đi bơi.
- Có ý thức phòng tránh tai nạn đuối nước và vận động các bạn cùng thực hiện.

## **II. Đồ dùng dạy - học:**

- Hình trang 36, 37 SGK.

## **III. Các hoạt động dạy - học:**

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

GV gọi HS nêu mục “Bạn cần biết” bài trước.

### **B. Dạy bài mới:**

1. Giới thiệu:

#### **2. Hoạt động 1: Thảo luận về các biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước.**

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: Làm việc theo nhóm.

? Nên và không nên làm gì để phòng tránh đuối nước trong cuộc sống hàng ngày

=> GV kết luận: - Không chơi gần hồ ao, sông suối. Giếng nước phải được xây thành cao có nắp.

- Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy...

HS: Thảo luận theo câu hỏi sau:

- Ghi vào phiếu học tập.
- Đại diện các nhóm trình bày.

#### **3. Hoạt động 2: Thảo luận về 1 số nguyên tắc khi tập bơi hoặc đi bơi:**

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: Làm việc theo nhóm.

+ Bước 2: Làm việc cả lớp.

GV giảng thêm:

- Không xuống nước bơi khi đang ra mồ hôi.

- Trước khi xuống nước phải vận động tránh chuột rút.

- Không bơi khi vừa ăn no hoặc khi quá đói.

HS: Thảo luận theo nhóm “*Nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?*”.

- Đại diện các nhóm trình bày.

=> Kết luận: Chỉ tập bơi hoặc bơi ở những nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ, tuân thủ các quy định của bể bơi, khu vực bơi.

#### **4. Hoạt động 3: Thảo luận.**

\* Cách tiến hành:

+ Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn:

- GV chia lớp thành 3 - 4 nhóm.

+ Bước 2: Làm việc theo nhóm.

+ Bước 3: Làm việc cả lớp.

HS: Các nhóm thảo luận theo từng tình huống (SGV).

- Các nhóm lên đóng vai, các HS khác theo dõi và nhận xét.

- GV bổ sung.

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và làm bài tập.

## **Buổi chiều:**

## Đạo đức

### tiết kiệm thời giờ (Tiết 1)

#### I.Mục tiêu:

1. HS có khả năng hiểu được thời giờ là cao quý nhất cần phải tiết kiệm. Biết cách tiết kiệm thời giờ.
2. Biết quý trọng và sử dụng thời giờ một cách tiết kiệm.

#### II.Đồ dùng:

Chuẩn bị nội dung bài.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

- Vì sao phải tiết kiệm tiền của?
- Em đã làm những việc gì thể hiện tiết kiệm tiền của?

##### B.Dạy bài mới:

###### 1.Giới thiệu:

###### 2.Các hoạt động:

\* HĐ1:- GV kể chuyện “Một phút”.

- Thảo luận theo các câu hỏi (3 câu hỏi trong SGK).

GV kết luận: Mỗi phút đều đáng quý, chúng ta phải tiết kiệm thời giờ.

\* HĐ2: Thảo luận nhóm (bài 2 SGK)

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về 1 tình huống.

- GV kết luận:a) HS đến muộn có thể không được vào thi.

b) Hành khách đến muộn có thể lỡ tàu, lỡ máy bay.

c) Người bệnh đưa đến muộn có thể nguy hiểm đến tính mạng.

\* HĐ3: Bày tỏ thái độ (bài tập 3 SGK).

- GV nêu từng ý kiến:

- GV kết luận: (d) là đúng.

a, b, c là sai.

- GV gọi HS đọc ghi nhớ.

3.Củng cố dặn dò:

HS: Cả lớp nghe.

- Đọc phân vai câu chuyện đó.

- Trả lời từng câu hỏi.

- Các nhóm thảo luận.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác chất vấn, bổ sung.

HS: Nêu ý kiến cá nhân của mình.

HS: 2 em đọc ghi nhớ trong SGK.

**Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.**

## Luyện tiếng việt

### Luyện đọc: thưa chuyện với mẹ

#### I.Mục tiêu: